

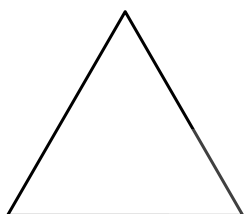
Họ và tên:

Lớp:

TOÁN 2 – BÀI 25: ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG, ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Số đoạn thẳng có trong hình dưới đây là:



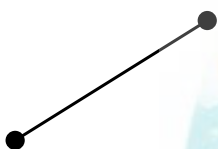
A. 4

B. 2

C. 3

D. 5

Câu 2. Trong các hình dưới đây, hình nào là đường cong?



(A)



(B)



(C)



(D)

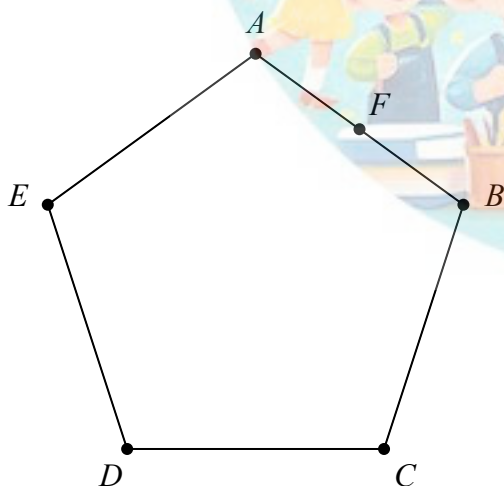
A. Hình (A)

B. Hình (B)

C. Hình (C)

D. Hình (D)

Câu 3. Quan sát hình vẽ và cho biết ba điểm nào sau đây thẳng hàng?



A. A, F, B

B. B, C, F

C. A, B, E

D. A, C, D

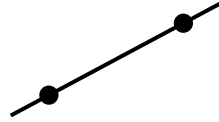
Câu 4. Trong các hình dưới đây, hình nào là đoạn thẳng?



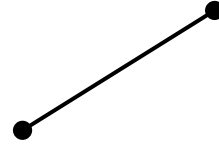
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

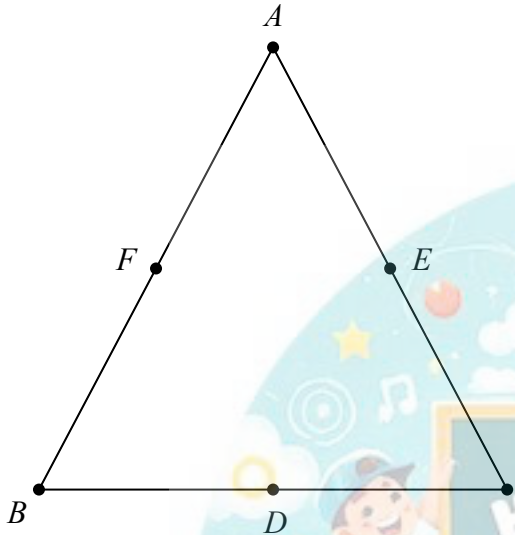
A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 5. Quan sát hình vẽ và cho biết ba điểm nào sau đây thẳng hàng?



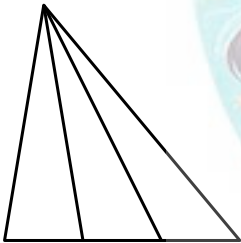
A. C, D, E

B. A, F, B

C. A, E, F

D. A, C, F

Câu 6. Số đoạn thẳng có trong hình dưới đây là:



A. 11

B. 5

C. 10

D. 9

Câu 7. Số đoạn thẳng có trong hình dưới đây là:



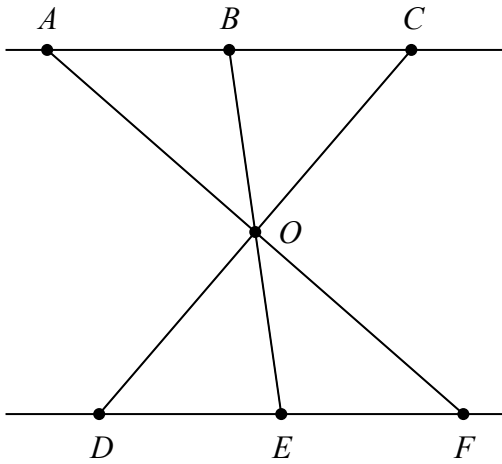
A. 10

B. 8

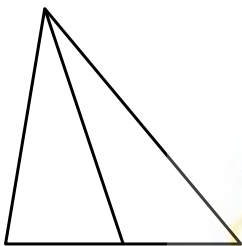
C. 6

D. 9

Câu 8. Quan sát hình vẽ và cho biết bộ ba điểm nào dưới đây không thẳng hàng?



- A. Ba điểm A, O, F B. Ba điểm C, O, D C. Ba điểm C, D, E D. Ba điểm D, E, F
- Câu 9.** Số đoạn thẳng có trong hình dưới đây là:



- A. 6 B. 4 C. 5 D. 7
- Câu 10.** Hình vẽ dưới đây là:



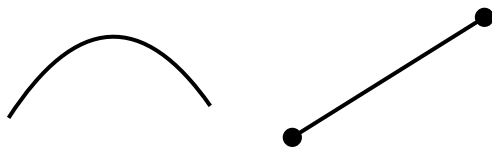
- A. Đường thẳng B. Đoạn thẳng C. Đường gấp khúc D. Đường cong
- Câu 11.** Số đoạn thẳng có trong hình bên là:



- A. 21 B. 20 C. 10 D. 23

Phần II. Tự luận

Bài 1. Nối mỗi hình với tên gọi đúng của nó.

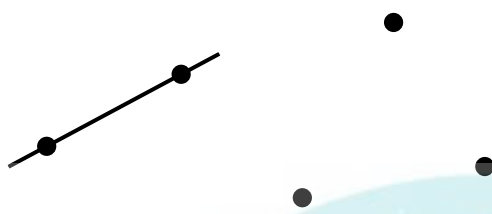


Đường thẳng

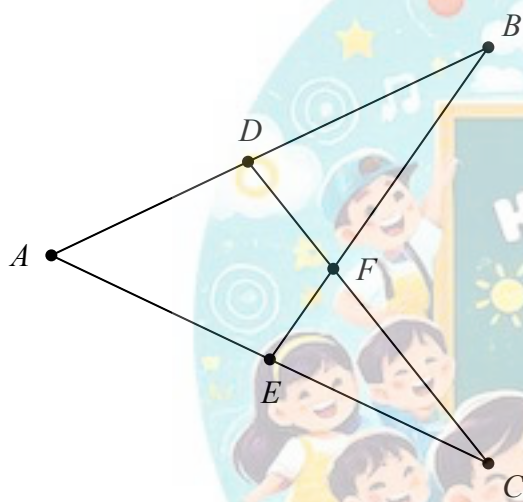
Điểm

Đường cong

Đoạn thẳng



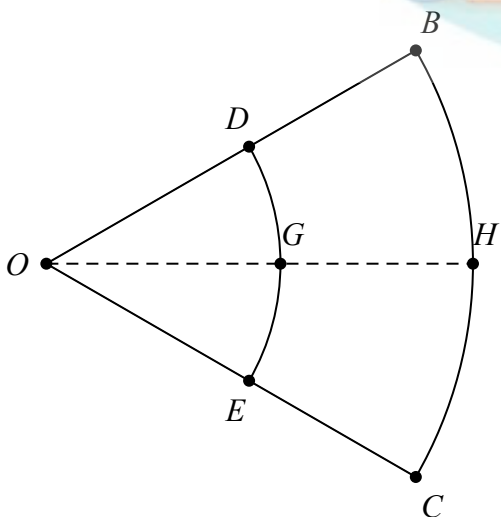
Bài 2. Quan sát hình vẽ rồi điền Đúng (Đ) hoặc Sai (S) vào chỗ chấm:



- a) Ba điểm C, D, A thẳng hàng.
c) Ba điểm E, F, D thẳng hàng.

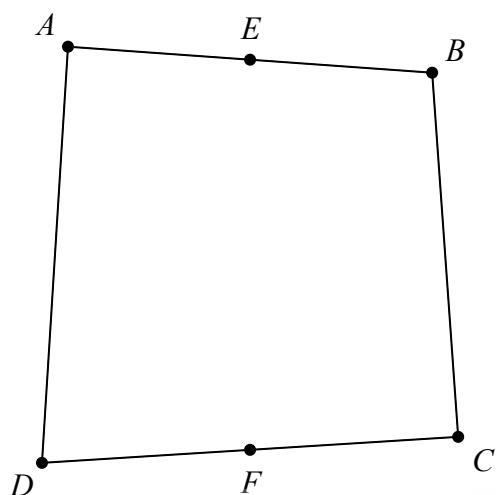
- b) Ba điểm D, F, C thẳng hàng.
d) Ba điểm A, B, E thẳng hàng.

Bài 3. Quan sát hình vẽ và trả lời câu hỏi:



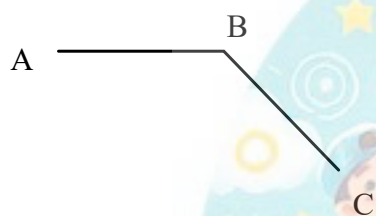
Kể tên ba điểm thẳng hàng có trong hình:

Bài 4. Quan sát hình vẽ và trả lời câu hỏi:



Kể tên ba điểm thẳng hàng có trong hình:

Bài 5. Dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo độ dài các đoạn thẳng rồi tính độ dài đường gấp khúc.



a) Đoạn thẳng AB dài cm, Đoạn thẳng BC dài cm.

b) Đường gấp khúc ABC dài cm.

----HẾT----

